

Số: **51** /KH-UBND

Trà Vinh, ngày **18** tháng 7 năm 2022

KẾ HOẠCH
Khắc phục những hạn chế, yếu kém và nâng cao
chỉ số PCI năm 2022 và các năm tiếp theo

Thực hiện Chương trình số 10-CTr/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh nâng cao chỉ số PCI tỉnh Trà Vinh đến năm 2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về khắc phục những hạn chế, yếu kém và nâng cao Chỉ số PCI năm 2022 và các năm tiếp theo.

Chỉ số năng lực cạnh tranh tỉnh Trà Vinh năm 2021 đạt thứ hạng 51/63 tỉnh thành, giảm 3 hạng so với năm 2020. Kết quả triển khai năm 2021 chưa đạt được kết quả như mong đợi, có đến 06 chỉ số giảm điểm và giảm hạng. Trong đó, có 03 chỉ số giảm mạnh là Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng (*giảm 2.66 điểm và 49 hạng*), Chỉ số Chi phí thời gian (*giảm 1.69 điểm và 37 hạng*), Chỉ số Tính năng động (*giảm 0.23 điểm và 27 hạng*).

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế theo thống kê của VCCI Việt Nam công bố, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch nhằm tập trung lãnh, chỉ đạo các sở, ngành và địa phương quyết tâm, triển khai thực hiện khắc phục những tồn tại, hạn chế năm 2021 để cải thiện nâng cao các chỉ số PCI năm 2022 và các năm tiếp theo, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục tạo chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về ý nghĩa, tầm quan trọng của chỉ số PCI; về trách nhiệm của các sở, ngành và địa phương trong việc nâng cao thứ bậc xếp hạng PCI của tỉnh, hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp.

- Quyết tâm cải thiện về điểm số và thứ hạng PCI của tỉnh để vươn lên nhóm tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế khá của cả nước; tạo môi trường kinh doanh thực sự thông thoáng, minh bạch, năng động và thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh nhằm thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

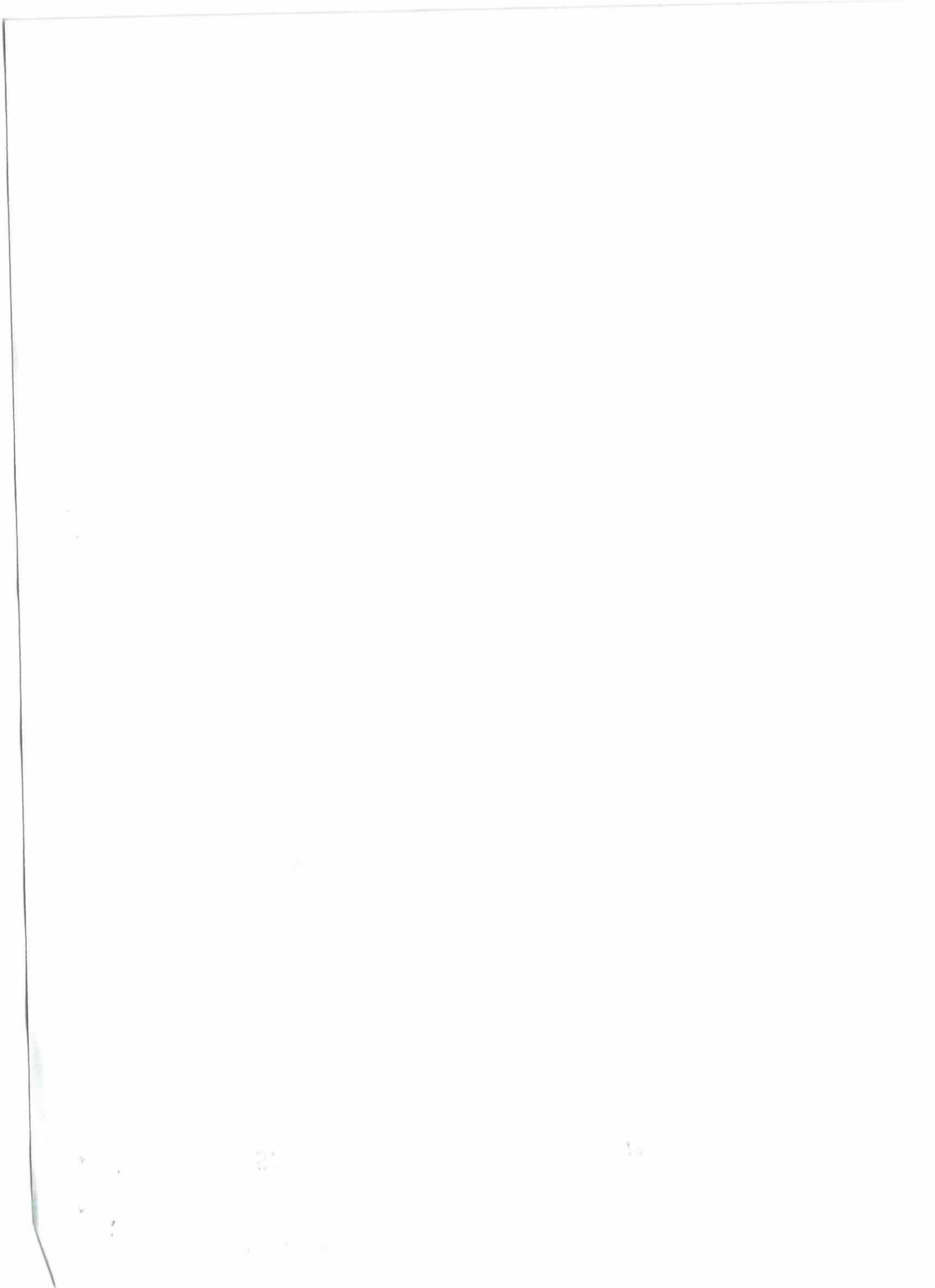
2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu năm 2022, PCI tỉnh Trà Vinh từ 64 điểm trở lên và thứ hạng nằm trong top 48 tỉnh, thành phố cả nước (*tăng ít nhất 03 hạng so với năm 2021*). Trong đó:

- Tập trung duy trì không để sụt giảm thứ hạng: Chỉ số Chi phí không chính thức (*trọng số 10%*).

- Nhóm chỉ số tập trung cải thiện điểm số và phấn đấu nâng hạng:

+ Chỉ số Tính minh bạch (*trọng số 20%*).



- + Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp (trọng số 20%).
- + Chỉ số Đào tạo lao động (trọng số 20%).
- + Chỉ số Chi phí thời gian (trọng số 5%).
- + Chỉ số Tính năng động (trọng số 5%).
- + Chỉ số Tiếp cận đất đai (trọng số 5%).
- + Chỉ số Gia nhập thị trường (trọng số 5%).
- + Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng (trọng số 5%).
- + Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự (trọng số 5%).

3. Yêu cầu

- Các đơn vị phải cụ thể nhiệm vụ được giao đảm bảo rõ kết quả, rõ trách nhiệm của các đơn vị đầu mối, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; gắn với 142 chỉ tiêu của 10 chỉ số thành phần PCI; nhiệm vụ được giao nhằm tập trung cải thiện điểm số của các chỉ số thành phần có trọng số cao, ảnh hưởng nhiều đến tổng điểm số PCI, cải thiện điểm số, thứ hạng các chỉ số thành phần sụt giảm, duy trì và cải thiện các chỉ số thành phần tăng điểm năm 2021.

- Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục quán triệt đến từng cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch này; chủ động đề xuất giải pháp đảm bảo hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế của địa phương nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh để cải thiện tốt môi trường kinh doanh tỉnh Trà Vinh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Duy trì không để giảm hạng Chỉ số Chi phí không chính thức

- Phát huy mạnh mẽ vai trò điều phối, điều hành của Thanh tra tỉnh để duy trì hoặc tăng 01 hạng so với năm 2021, đạt thứ hạng 05/63 tỉnh, thành phố cả nước.

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để duy trì phát huy 13/16 chỉ tiêu đạt kết quả tốt năm 2021.

- Khắc phục 03/16 chỉ tiêu bị đánh giá thấp so với trung vị cả nước năm 2021:

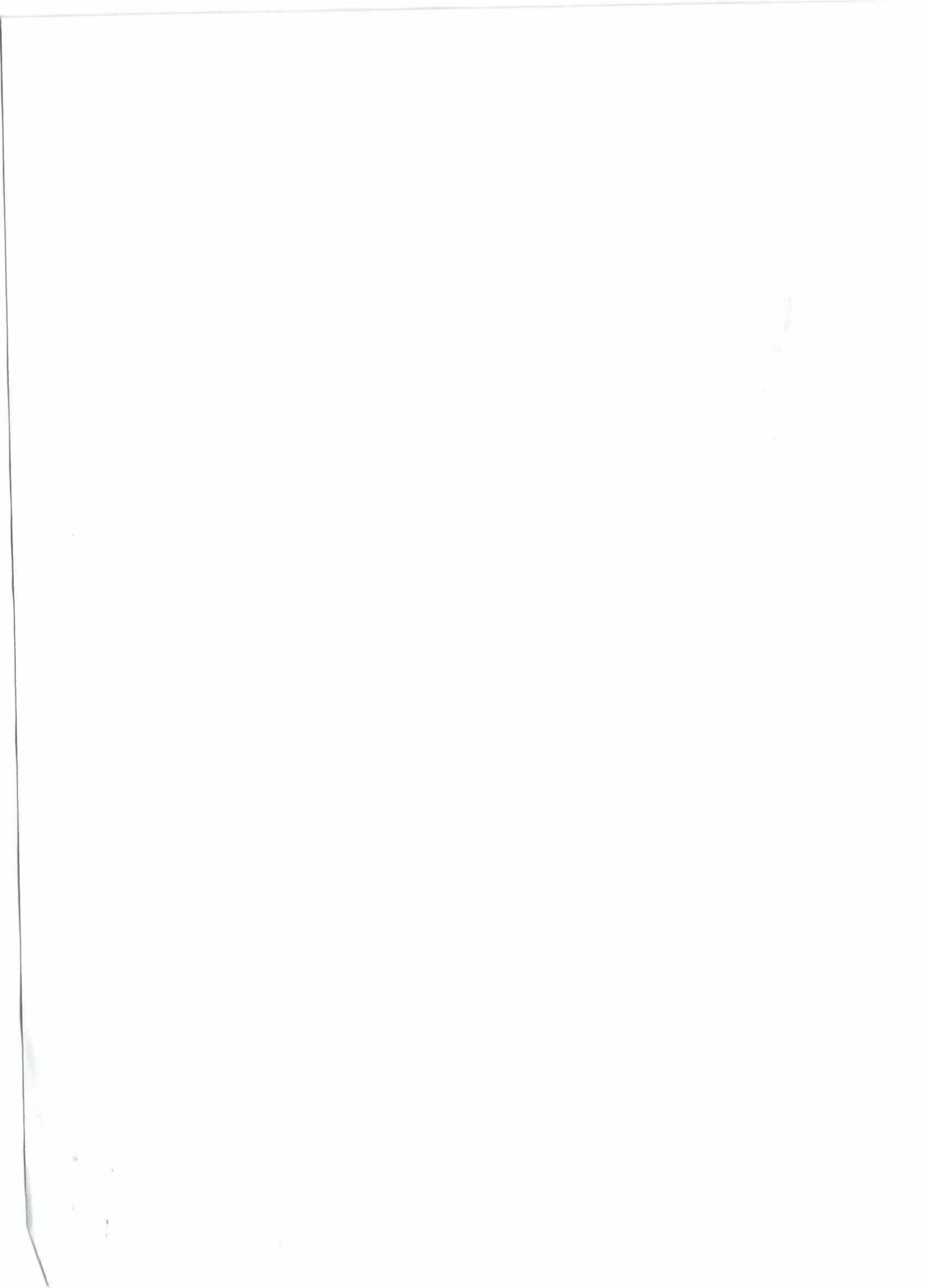
+ Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng nhất là trong các lĩnh vực phòng cháy chữa cháy và thủ tục về đất đai.

+ Phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức các đoàn công tác thanh, kiểm tra tại các cơ quan quản lý Nhà nước để giám sát, đánh giá việc thực thi nhiệm vụ của các đơn vị; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý trách nhiệm của người đứng đầu đối với những trường hợp tự ý đặt ra các khoản thu, điều kiện ràng buộc ngoài quy định, các thủ tục gây khó khăn, phiền hà hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho tổ chức, doanh nghiệp.

+ Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện thanh, kiểm tra công tác tổ chức đấu thầu tại các đơn vị, địa phương đảm bảo không xảy ra tình trạng “hoa hồng” để thắng thầu.

2. Nhóm các chỉ số phần đầu cải thiện điểm số và nâng hạng

2.1. Chỉ số Tính minh bạch



- Đẩy mạnh khắc phục 10/17 chỉ tiêu bị đánh giá thấp và tiếp tục duy trì phát huy 07/17 chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với trung vị cả nước năm 2021. Phần đầu năm 2022 tăng từ 07 hạng trở lên so với năm 2021, đạt thứ hạng 35/63 tỉnh, thành phố cả nước.

- Để khắc phục, thực hiện nội dung trên, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt các giải pháp:

- Cung cấp đầy đủ thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương mình đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước, trong đó đặc biệt quan tâm cung cấp đầy đủ các thông tin sau: Các chiến lược, định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, ngành, địa phương; các luật, pháp lệnh, quyết định của Trung ương; các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành; các văn bản quy phạm pháp luật cấp tỉnh, huyện; các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng mới; các dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu mua sắm công; các kế hoạch đầu tư công; các bản đồ và các quy hoạch sử dụng đất; quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực và các vùng nguyên vật liệu của địa phương; các chính sách ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh, huyện. Các mẫu biểu, hướng dẫn TTHC của các cơ quan Nhà nước; công báo đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp nắm được cách thức và lợi ích khi truy cập vào Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước.

- Sở Thông tin và Truyền thông tập trung đảm bảo về kỹ thuật để Cổng thông tin điện tử của tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần của các cơ quan hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn an ninh thông tin.

- Cơ quan Thuế tập trung đẩy mạnh tuyên truyền hỗ trợ pháp luật thuế, giúp người nộp thuế thông hiểu, đồng tình ủng hộ và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về thuế.

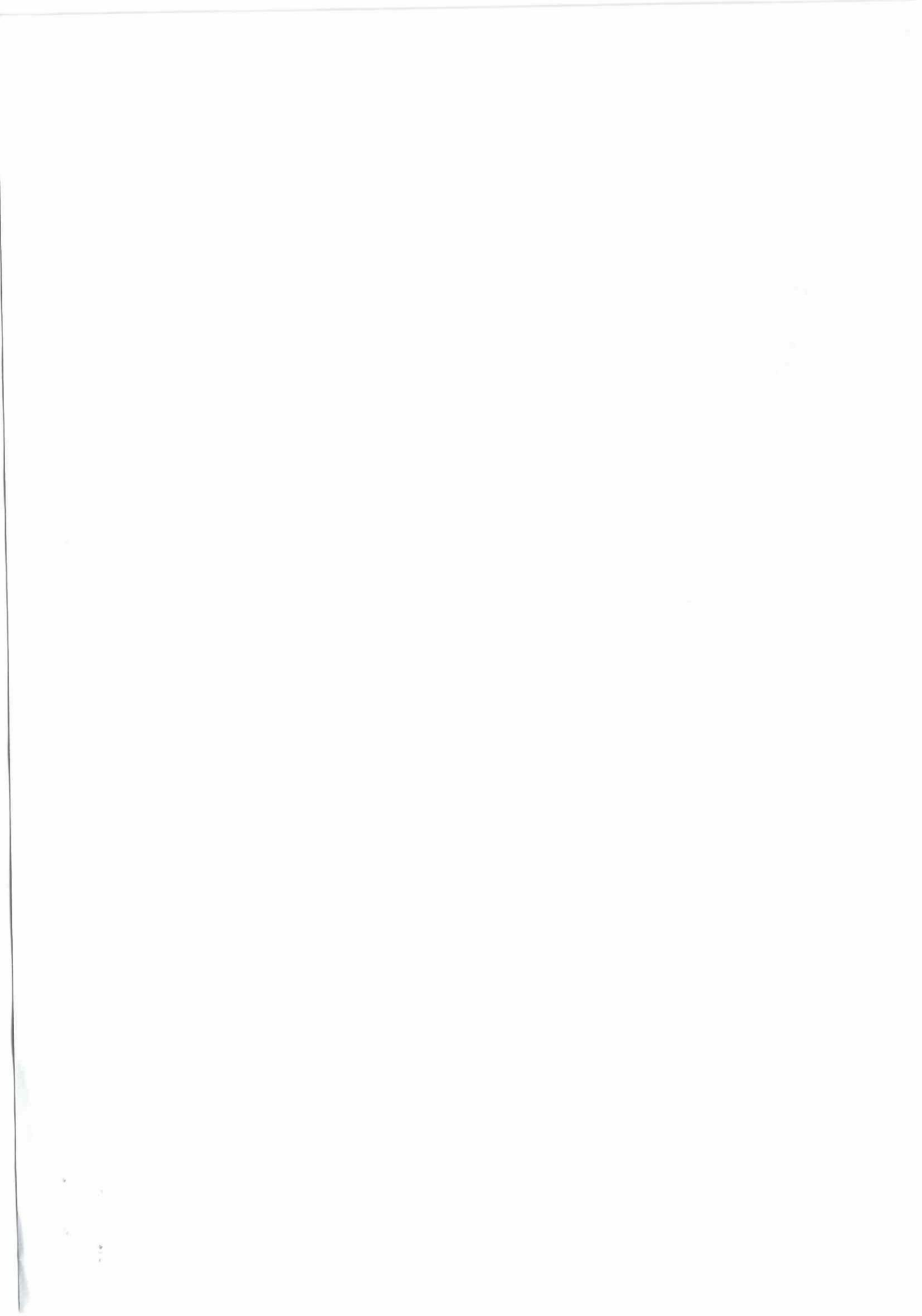
- Sở Tư pháp tiếp tục tham mưu UBND tỉnh đơn đốc, chỉ đạo các sở, ngành nâng cao trách nhiệm trong công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của địa phương trong thời gian tới.

- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh phát huy tốt hơn nữa vai trò của đơn vị để tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, thường xuyên gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi với doanh nghiệp để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, cũng như phát huy vai trò quan trọng trong việc xây dựng chính sách, quy định của tỉnh. Tạo hình ảnh tốt, truyền thông cho doanh nghiệp tỉnh về những cố gắng nỗ lực của chính quyền tỉnh trong công tác cải thiện năng lực cạnh tranh của tỉnh để doanh nghiệp có thông tin đánh giá khách quan hơn khi được VCCI gửi phiếu khảo sát.

- Thanh tra tỉnh phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, xử lý để các đơn vị thực hiện nhiệm vụ bên mời thầu/chủ đầu tư công khai minh bạch trong đấu thầu, đảm bảo sự công bằng tuyệt đối cho các nhà thầu.

2.2. Chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp

- Đẩy mạnh khắc phục 11/13 chỉ tiêu bị đánh giá thấp và tiếp tục duy trì phát huy 02/13 chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với trung vị cả nước năm 2021. Phần đầu năm



2022 tăng từ 06 hạng trở lên so với năm 2021, đạt thứ hạng 50/63 tỉnh, thành phố cả nước.

Để khắc phục, thực hiện nội dung trên, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

- Tiếp tục tuyên truyền, tập huấn về Hiệp định EVFTA, đặc biệt sẽ quan tâm tập huấn chuyên sâu các nhóm ngành, hàng có thế mạnh của tỉnh như: Nhóm ngành thủy sản, gạo, rau quả, dệt may.

- Tăng cường công tác thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, liên kết, mở rộng thị trường; Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận các chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư sản xuất kinh doanh, cải tiến sản phẩm, mẫu mã bao bì, nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường trong và ngoài nước.

- Hỗ trợ doanh nghiệp về các vấn đề pháp lý trong giải quyết tranh chấp thương mại và xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc hàng nông sản. Tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu, kết nối giữa vùng sản xuất với hệ thống phân phối; kết nối thị trường trong và ngoài nước.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) tỉnh Trà Vinh, Quyết định số 282/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (Hiệp định RCEP) của tỉnh Trà Vinh.

- Đề xuất kiến nghị Bộ Công Thương thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng định kỳ cho đội ngũ cán bộ tại địa phương, nhất là việc cập nhật thông tin mới, công tác dự đoán, chuyên sâu trong lĩnh vực hội nhập, để việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến hội nhập kinh tế quốc tế ở địa phương đạt chất lượng, hiệu quả; thường xuyên báo cáo đánh giá chuyên sâu bằng nhiều hình thức như: Tạp chí, ấn phẩm tuyên truyền, phổ biến, cập nhật các thông tin mới nhất về công tác hội nhập kinh tế quốc tế và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan cho các sở, ngành ở địa phương biết và thực hiện.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 67/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ về giá thuê mặt bằng sản xuất cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá lại việc xây dựng cũng như định hướng tham mưu xử lý đơn giản, đồng thời hướng dẫn, hỗ trợ đối với các TTHC liên quan đến: (1) Thành lập doanh nghiệp, thành lập chi nhánh đối với các cá nhân, tổ chức có nhu cầu đăng ký hoạt động trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ tư nhân và FDI; (2) các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách Nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp; (3) hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp; (4) miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động; (5) chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của cơ quan Nhà nước.

- Phát huy hiệu quả phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh để thực hiện các hoạt động hỗ trợ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến kế toán, tài chính,



quản trị kinh doanh cho hội viên, doanh nghiệp thường xuyên, để tăng nhu cầu và ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ của doanh nghiệp.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, phối hợp phát huy hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp của các Tổ hỗ trợ doanh nghiệp cấp huyện.

2.3. Chỉ số Đào tạo lao động

- Khắc phục 07/11 chỉ tiêu bị đánh giá thấp và tiếp tục duy trì phát huy 04/11 chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với trung vị cả nước năm 2021. Phần đầu năm 2022 tăng từ 02 hạng trở lên so với năm 2021, đạt thứ hạng 47/63 tỉnh, thành phố cả nước.

Để khắc phục, thực hiện nội dung trên, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện tốt các giải pháp sau đây:

- Tiếp tục chỉ đạo các bộ phận chuyên môn kịp thời hỗ trợ, tư vấn các doanh nghiệp tham gia trực tiếp vào công tác đào tạo nghề thông qua việc lập hồ sơ đăng ký hoạt động đào tạo thường xuyên cho người lao động cho một số các doanh nghiệp với lưu lượng sử dụng lao động trên 600 lao động.

- Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp trong xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với sản xuất kinh doanh, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động vừa có việc làm, vừa có tay nghề.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động đa dạng hóa các loại hình và ngành nghề đào tạo để tăng mạnh số lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo đã tác động đến việc nâng cao năng lực cạnh tranh, sức hấp dẫn của môi trường đầu tư của tỉnh.

- Tiếp tục có văn bản phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, khảo sát nhu cầu cần hỗ trợ đào tạo lao động cho doanh nghiệp đóng trên địa bàn để có số liệu chính thức xây dựng kế hoạch hỗ trợ đào tạo lao động cho doanh nghiệp vừa và nhỏ theo trình tự thủ tục của Thông tư số 32/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Trường Đại học Trà Vinh, Trường Cao đẳng Nghề Trà Vinh tập trung xây dựng chương trình đào tạo theo hướng mở, linh hoạt. Trong đó chú trọng đào tạo các kỹ năng để sau khi tốt nghiệp đáp ứng ngay được nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp FDI.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, tập trung chỉ đạo các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh làm tốt công tác dạy và học, đảm bảo được chất lượng giáo dục phổ thông tại tỉnh nói chung và điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông nói riêng.

2.4. Chỉ số Chi phí thời gian

- Khắc phục 07/14 chỉ tiêu bị đánh giá thấp, 02/14 chỉ tiêu bị đánh giá trung bình và tiếp tục duy trì phát huy 05/14 chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với trung vị cả nước năm 2021. Phần đầu năm 2022 tăng từ 35 hạng trở lên so với năm 2021, đạt thứ hạng 5/63 tỉnh, thành phố cả nước.

Để khắc phục, thực hiện nội dung trên, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:



- Tiếp tục rà soát lại quy trình xử lý, thời gian thực hiện các thủ tục pháp lý của doanh nghiệp tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện điều chỉnh cho phù hợp tình hình thực tế.

- Công tác xử lý các thủ tục có liên quan đến doanh nghiệp và nhà đầu tư đúng thời gian, đúng quy trình theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến tại các đơn vị, địa phương.

- Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện công tác thanh, kiểm tra doanh nghiệp đảm bảo không trùng lặp. Kiên quyết xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị làm trái quy định.

- Phối hợp các ngành liên quan tổ chức đoàn công tác kiểm tra công vụ tại các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương để theo dõi, giám sát, đánh giá công tác cải cách hành chính và thực hiện giờ giấc làm việc của cán bộ, công chức, viên chức các cấp nhằm kịp thời chấn chỉnh, làm điều kiện xét thi đua, khen thưởng giữa các ngành, các cấp.

- Theo dõi, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện tốt kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, kế hoạch công tác thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh; tham mưu thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh đúng theo quy định.

2.5. Chỉ số Tính năng động

- Khắc phục 06/09 chỉ tiêu bị đánh giá thấp, 01/14 chỉ tiêu bị đánh giá trung bình và tiếp tục duy trì phát huy 02/09 chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với trung vị cả nước năm 2021. Phần đầu năm 2022 tăng từ 30 hạng trở lên so với năm 2021, đạt thứ hạng 15/63 tỉnh, thành phố cả nước.

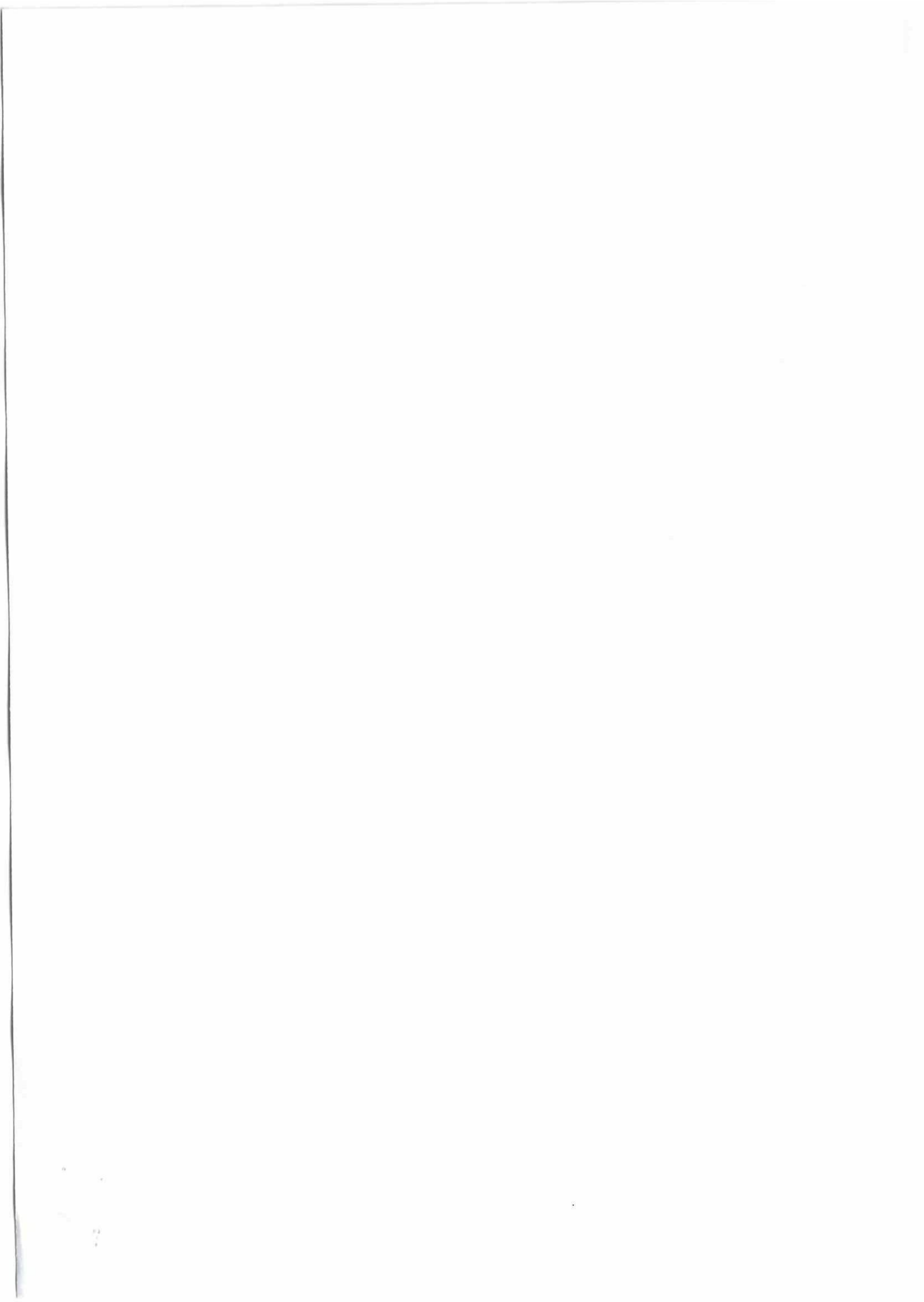
Để khắc phục, thực hiện nội dung trên, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

- Rà soát những quy định mới của pháp luật để kịp thời tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và địa phương cụ thể hóa chính sách một cách thông suốt, linh hoạt để vận dụng kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhất là những vấn đề mới phát sinh; xác định rõ trách nhiệm giải trình của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, trong tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương và chỉ đạo của Lãnh đạo UBND tỉnh, để đảm bảo sự nhất quán trong chủ trương, chính sách từ tỉnh đến cơ sở.

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động giải quyết các công việc theo thẩm quyền của ngành, địa phương, không đùn đẩy trách nhiệm.

- Có kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả giải quyết những sự vụ, sự việc trong phúc đáp, phản hồi cho doanh nghiệp có khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành và địa phương.

- Sở Tư pháp tích cực phối hợp với các cơ quan có liên quan thành lập đoàn kiểm tra để kiểm tra việc triển khai thi hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, đồng thời kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý cho phù hợp.



- Chủ động tham mưu, đề xuất UBND tỉnh giải quyết những sự vụ, sự việc vượt thẩm quyền để kịp thời phúc đáp, phản hồi cho doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đối thoại: Không để diễn ra tình trạng tổ chức theo hình thức, số lượng đại biểu rất ít và dự theo chỉ định, đối thoại không có ý kiến phát biểu hoặc có nhưng không đúng nội dung, việc xử lý các phản ánh, kiến nghị của đại biểu không thỏa đáng, dứt điểm...

2.6. Chỉ số Tiếp cận đất đai

- Khắc phục 02/14 chỉ tiêu bị đánh giá thấp và tiếp tục duy trì phát huy 12/14 chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với trung vị cả nước năm 2021. Phần đầu năm 2022 tăng từ 02 hạng trở lên so với năm 2021, đạt thứ hạng 10/63 tỉnh, thành phố cả nước.

Để khắc phục, thực hiện nội dung trên, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

- Thành lập Tổ hỗ trợ công ty, doanh nghiệp trong việc tiếp cận đất đai để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Rà soát tham mưu UBND tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương điều chỉnh bảng giá đất trình HĐND tỉnh để phù hợp với tình hình thực tế địa phương và theo quy định Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ.

- Tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao trách nhiệm đội ngũ công chức, viên chức thực hiện thủ tục hành chính về đất đai và môi trường. Xem xét, chủ động luân chuyển, bố trí phù hợp những cán bộ, công chức nhằm đáp ứng được chuyên môn, vị trí công việc.

2.7. Chỉ số Gia nhập thị trường

Khắc phục 06/19 chỉ tiêu bị đánh giá thấp, 01/19 chỉ tiêu bị đánh giá trung bình và tiếp tục duy trì phát huy 12/19 chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với trung vị cả nước năm 2021. Phần đầu năm 2022 tăng từ 02 hạng trở lên so với năm 2021, đạt thứ hạng 07/63 tỉnh, thành phố cả nước.

Để khắc phục, thực hiện nội dung trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

- Tiếp tục duy trì việc rút ngắn thời gian (*số ngày*) giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là 01 ngày (*quy định là 03 ngày*).

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa liên thông trong đăng ký kinh doanh theo Luật Doanh nghiệp năm 2020. Thường xuyên rà soát để đơn giản hóa thủ tục hành chính, kịp thời trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung các TTHC để đưa vào thực hiện góp phần tiết kiệm được chi phí và thời gian cho doanh nghiệp.

- Tập trung hỗ trợ hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp, thay đổi đăng ký doanh nghiệp cho tổ chức và cá nhân có nhu cầu. Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện đăng ký hồ sơ qua mạng điện tử nhằm giảm chi phí, giảm thời gian đi lại cho doanh nghiệp đạt từ 50% so với doanh nghiệp đăng ký thành lập, thay đổi.

- Tham mưu đề xuất giải pháp phối hợp hiệu quả hơn trong công tác thẩm định hồ sơ đầu tư, đồng thời tham mưu xử lý nghiêm đối với các đơn vị thẩm định không đảm bảo nội dung và thời gian theo quy định nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp là nhà



đầu tư (có thực hiện các thủ tục xin cấp Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) sớm hoàn thành các thủ tục chính thức hoạt động.

- Nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng của bộ phận “Một cửa”: Chấn chỉnh, có biện pháp xử lý phù hợp đối với các cán bộ thiếu sự nhiệt tình và thân thiện trong tiếp xúc, xử lý hồ sơ liên quan đến doanh nghiệp. Xem xét, chủ động luân chuyển, bố trí phù hợp những cán bộ, công chức không đáp ứng được nhiệm vụ được giao.

2.8. Chỉ số Cạnh tranh bình đẳng

- Khắc phục 08/11 chỉ tiêu bị đánh giá thấp và tiếp tục duy trì phát huy 03/11 chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với trung vị cả nước năm 2021. Phần đầu năm 2022 tăng từ 41 hạng trở lên so với năm 2021, đạt thứ hạng 15/63 tỉnh, thành phố cả nước.

Để khắc phục, thực hiện nội dung trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

- Rà soát, tổng hợp, đề xuất Danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của các sở, ban, ngành và các địa phương phải đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và giai đoạn.

- Tập trung thực hiện tốt Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

- Tăng cường công tác tiếp xúc, gặp gỡ, trao đổi với các doanh nghiệp, nhà đầu tư đã và đang thực hiện sản xuất kinh doanh, đầu tư tại tỉnh nhằm kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của Tổ hỗ trợ Nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Trà Vinh (Quyết định số 379 /QĐ-UBND ngày 19/02/2021) trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá mức độ hoàn thành các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương trong hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Cơ quan thuế tập trung đẩy mạnh tuyên truyền hỗ trợ pháp luật thuế, đặc biệt là chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, giúp người nộp thuế thông hiểu, ủng hộ và thực hiện tốt các quy định ưu đãi thuế của Nhà nước.

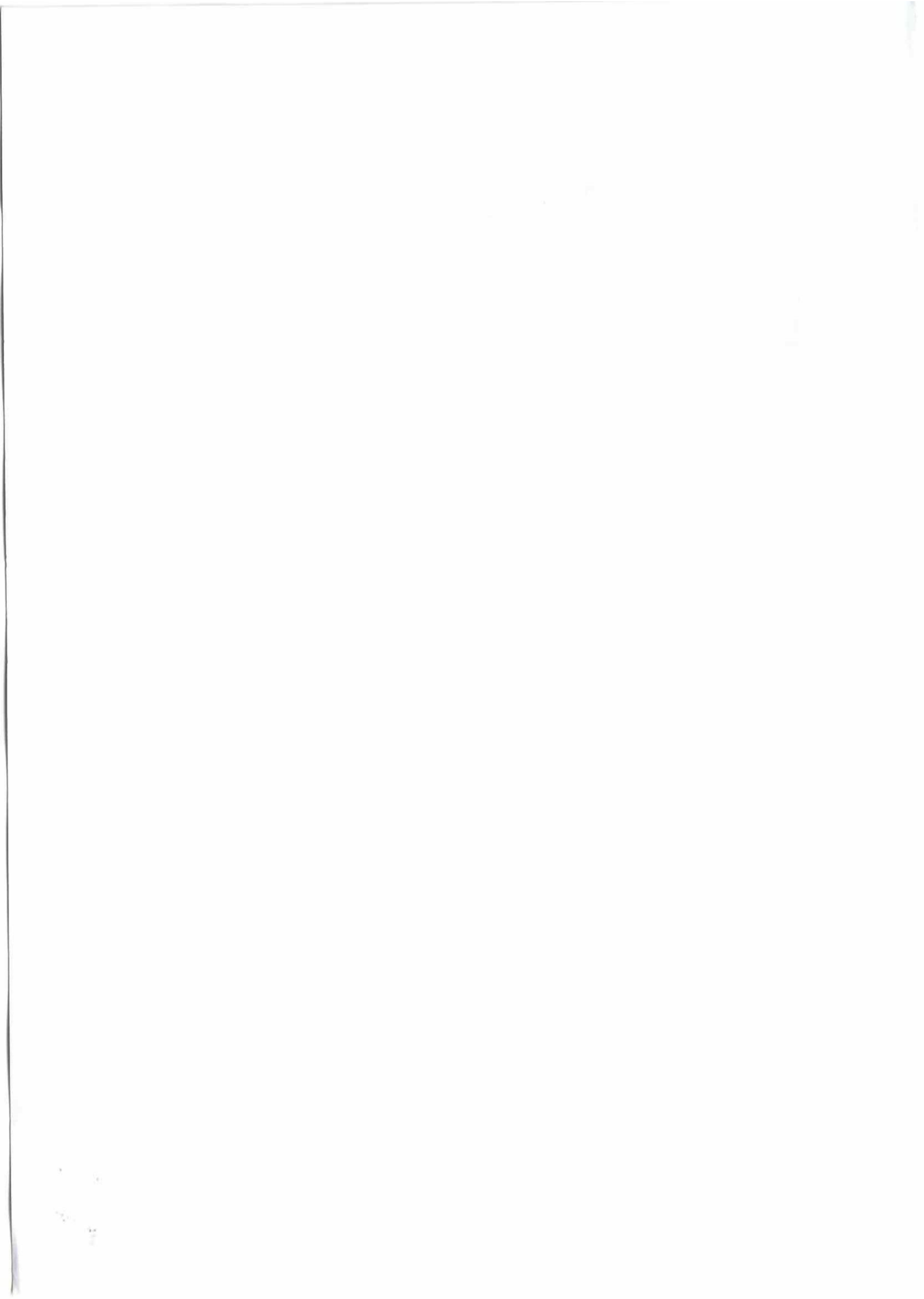
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho tất cả doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận được dễ dàng, thuận lợi về đất đai, các khoản vay của các tổ chức tín dụng trên địa bàn, trong cấp phép khai thác khoáng sản, thực hiện các TTHC...

2.9. Chỉ số Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

- Khắc phục 04/18 chỉ tiêu bị đánh giá thấp, 01/18 chỉ tiêu bị đánh giá trung bình và tiếp tục duy trì phát huy 13/18 chỉ tiêu đạt kết quả tốt so với trung vị cả nước năm 2021. Phần đầu năm 2022 tăng từ 02 hạng trở lên so với năm 2021, đạt thứ hạng 12/63 tỉnh, thành phố cả nước.

Để khắc phục, thực hiện nội dung trên, Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa các hình thức phổ biến kiến thức về chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cộng đồng doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức pháp luật của doanh nghiệp.



- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật.

- Tổ chức thi hành án có hiệu quả đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; trong đó, ưu tiên nguồn lực cho việc tổ chức thi hành án đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện tốt Đề án tuyên truyền phòng, chống tội phạm; phòng, chống ma túy, tập trung các nhiệm vụ tuyên truyền tại các doanh nghiệp; tăng cường công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các khu vực có doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các đơn vị phối hợp và đơn vị chịu trách nhiệm chính theo phụ lục đính kèm, có trách nhiệm xây dựng và gửi nội dung, giải pháp thực hiện về đơn vị chủ trì để tổng xây dựng kế hoạch chung đối với từng chỉ số thành phần thuộc 10 chỉ số thành phần PCI tỉnh Trà Vinh (*Kế hoạch hoàn thành trước ngày 30/7/2022*).

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ theo kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị, tổ chức xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế và nâng cao các chỉ tiêu thuộc chỉ số thành phần PCI được phân công thực hiện, đặc biệt là những chỉ số thành phần thấp điểm và giảm hạng. Đồng thời, thực hiện rà soát, tham mưu điều chỉnh các quyết định ban hành quy chế phối hợp thực hiện, đảm bảo phù hợp với hệ thống chỉ tiêu PCI mới đã được VCCI Việt Nam hiệu chỉnh giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của tổ công tác, tổ giúp việc PCI tại các cơ quan, đơn vị.

- Các đơn vị phải tổ chức quán triệt, nâng cao trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị trong thực hiện tiếp nhận và trả kết quả các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư nhằm khắc phục, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

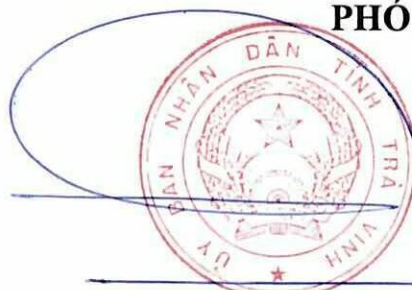
- Từng cơ quan đưa nhiệm vụ tham mưu công tác về cải thiện chỉ số PCI là một trong những tiêu chí để hằng năm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, hàng quý, 6 tháng, năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch này; chủ trì phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban LĐVP. UBND tỉnh;
- VCCI Việt Nam;
- VCCI Cần Thơ;
- Thành viên Ban Chỉ đạo;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- Lưu: VT, THNV. 04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện



[Faint handwritten text, possibly a signature or initials]

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu phân đấu đối với các chỉ số thành phần thuộc Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Trà Vinh năm 2022
(kèm theo Kế hoạch số: 51 /KH-UBND ngày 18 /7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)



STT	Tên chỉ số	Kết quả 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	CHỈ SỐ TÍNH MINH BẠCH	Hạng 42/63	Hạng 35/63	SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CHỦ TRÌ		
1	Tiếp cận tài liệu quy hoạch			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT tỉnh)	Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ủy ban nhân dân các huyện thị xã, thành phố	
2	Tiếp cận tài liệu pháp lý			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT tỉnh)	Các sở, ban, ngành địa phương	
3	Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản cần khi yêu cầu cơ quan trong tỉnh cung cấp			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT tỉnh)	Các sở, ban, ngành địa phương	
4	Số ngày chờ đợi để nhận được thông tin, văn bản yêu cầu			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT tỉnh)	Các sở, ban, ngành địa phương	
5	Thông tin trên website của tỉnh về các ưu đãi/khuyến khích/hỗ trợ đầu tư của tỉnh là hữu ích			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT tỉnh)	Các sở, ban, ngành địa phương	
6	Thông tin trên các website của tỉnh về các văn bản pháp luật của tỉnh là hữu ích			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT tỉnh)	Các sở, ban, ngành địa phương	
7	Cần có "mối quan hệ" để có được các tài liệu của tỉnh			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT tỉnh)	Các sở, ban, ngành địa phương	
8	Minh bạch trong đấu thầu ^{*Mới}			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT tỉnh)	Các sở, ban, ngành địa phương	
9	Thông tin trên website của tỉnh về các quy định về thủ tục hành chính là hữu ích ^{*Mới}			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT tỉnh)	Các sở, ban, ngành địa phương	
10	Thông tin trên website của tỉnh về các văn bản điều hành, chỉ đạo của lãnh đạo tỉnh là hữu ích			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT tỉnh)	Các sở, ban, ngành địa phương	
11	Thương lượng với cán bộ thuế là phần thiết			Cục Thuế tỉnh		

STT	Tên chi số	Kết quả qua 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	<i>yêu trong hoạt động kinh doanh</i>					
12	Thỏa thuận về các khoản thuế phải nộp với cán bộ thuế giúp doanh nghiệp giảm được số thuế phải nộp			Cục Thuế tỉnh		
13	Vai trò của các hiệp hội DN địa phương trong việc xây dựng và phân biên chính sách, quy định của tỉnh là quan trọng			Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh		
14	Khả năng dự liệu được việc thực thi của tỉnh với quy định pháp luật của Trung ương ^{*Mới}			Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành địa phương	
15	Khả năng dự liệu được thay đổi quy định pháp luật của tỉnh			Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành địa phương	
16	Chất lượng website của tỉnh			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTTĐT tỉnh)	Các sở, ban, ngành địa phương	
17	Tỷ lệ DN thường xuyên truy cập vào website của UBND tỉnh			Văn phòng UBND tỉnh (Công TTTĐT tỉnh)	Các sở, ban, ngành địa phương	
II	CHỈ SỐ HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP	Hạng 56/63	Hạng 50/63	SỞ CÔNG THƯƠNG CHỦ TRÌ		
1	Thu tục cấp bảo lãnh tín dụng cho DNNVV để thực hiện ^{*Mới}			Quỹ Đầu tư và Phát triển tỉnh; Quỹ bảo lãnh tín dụng DNNVV		
2	Thu tục để được CQNN hỗ trợ tăng cường năng lực doanh nghiệp để thực hiện ^{*Mới}			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các huyện, TX, TP	
3	Thu tục để được giảm giá thuế mặt bằng tại khu/cụm CN là để thực hiện ^{*Mới}			Ban Quản lý Khu Kinh tế		
4	Thu tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn pháp luật khi sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN để thực hiện ^{*Mới}			Sở Tư pháp		
5	Thu tục để được miễn, giảm chi phí tư vấn thông tin thị trường khi sử dụng dịch vụ tư vấn thuộc mạng lưới tư vấn viên của CQNN			Sở Công Thương	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh	

STT	Tên chỉ số	Kết quả 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	<i>để thực hiện</i> ^{*Mới}					
6	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo có sử dụng ngân sách Nhà nước về khởi sự kinh doanh và quản trị doanh nghiệp để thực hiện ^{*Mới}			Sở Công Thương	Trường Đại học Trà Vinh	
7	Thủ tục để được miễn, giảm chi phí đào tạo nghề cho người lao động để thực hiện ^{*Mới}			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội		
8	Vướng mắc trong thực hiện các văn bản thực thi các Hiệp định thương mại tự do (FTA) được CQNN địa phương giải đáp hiệu quả ^{*Mới}			Sở Công Thương	UBND các huyện, thị xã, thành phố	
9	Tỷ lệ DN đánh giá việc thực hiện thủ tục để hưởng hỗ trợ từ chương trình hỗ trợ DN tận dụng cơ hội từ các FTAs là thuận lợi ^{*Mới}			Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Khoa học và Công nghệ; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; UBND các huyện, TX, TP	
10	Tỷ lệ nhà cung cấp dịch vụ trên tổng số doanh nghiệp			Sở Kế hoạch và Đầu tư		
11	Tỷ lệ nhà cung cấp tư nhân và nước ngoài trên tổng số nhà cung cấp dịch vụ			Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu Kinh tế		
12	Chất lượng cung cấp thông tin liên quan đến các FTA của các CQNN địa phương đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp ^{*Mới}			Sở Công Thương	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; UBND các huyện, TX, TP	
13	Tỷ lệ DN có biết đến các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng cơ hội của các FTAs ^{*Mới}			Sở Công Thương	Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh; UBND các huyện, TX, TP	
III	CHỈ SỐ ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG	Hạng 49/63	Hạng 47/63	SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CHỦ TRÌ		
1	Tỷ lệ chi phí tuyên dụng lao động trong tổng			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, TX, TP;	

STT	Tên chỉ số	Kết quả qua 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	<i>chi phí kinh doanh</i>				Ban Quản lý Khu Kinh tế	
2	Tỷ lệ chi phí đào tạo lao động trong tổng chi phí kinh doanh			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, TX, TP; Ban Quản lý Khu Kinh tế	
3	Tỷ lệ lao động tại DN đã tốt nghiệp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ^{*Mới}			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, TX, TP; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	
4	Tỷ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại địa phương đã qua đào tạo			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, TX, TP; Ban Quản lý Khu Kinh tế; Trường Đại học Trà Vinh; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	
5	Lao động tại địa phương đáp ứng hoàn toàn/phần lớn nhu cầu sử dụng của DN ^{*Điều chỉnh}			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, TX, TP; Ban Quản lý Khu Kinh tế	
6	Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng tốt			Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, TX, TP	
7	Điểm thi trung bình kỳ thi tốt nghiệp THPT (BGDDPT) ^{*Mới}			Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, TX, TP	
8	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng lao động phổ thông tại tỉnh là dễ dàng ^{*Mới}			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, TX, TP; Ban Quản lý Khu Kinh tế; Trung tâm dịch vụ việc làm	
9	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ kỹ thuật tại tỉnh là dễ dàng ^{*Mới}			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, TX, TP; Ban Quản lý Khu Kinh tế; các trung tâm dịch vụ việc làm	
10	Tỷ lệ DN đánh giá việc tuyển dụng cán bộ quản lý, giám sát tại tỉnh là dễ dàng ^{*Mới}			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, TX, TP; Ban Quản lý Khu Kinh tế; các trung tâm dịch vụ việc làm	
11	Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng tốt			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, TX, TP; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	
IV	CHỈ SỐ CHI PHÍ THỜI GIAN	Hạng 40/63	Hạng 5/63	VĂN PHÒNG UBND TỈNH CHỦ TRÌ		
1	Thu tục giấy tờ đơn giản			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	

STT	Tên chỉ số	Kết quả năm 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2	Tỷ lệ DN không gặp khó khăn khi thực hiện TTHC trực tuyến *Mới			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
3	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm thời gian cho DN *Mới			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
4	Thực hiện TTHC trực tuyến giúp tiết giảm chi phí cho DN *Mới			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
5	Tỷ lệ DN cho biết nội dung làm việc của các đoàn thanh, kiểm tra bị trùng lặp			Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
6	Tỷ lệ DN cho biết bị thanh kiểm tra trên 3 lần một năm *Điều chỉnh			Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
7	Tỷ lệ DN nhận thấy cán bộ thanh, kiểm tra lợi dụng thực thi công vụ những nhiều doanh nghiệp			Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
8	Thu tục giấy tờ đơn giản			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
9	DN không cần phải đi lại nhiều lần để lấy dấu và chữ ký			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
10	Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
11	Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện các quy định pháp luật của Nhà nước			Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành địa phương	
12	Cán bộ Nhà nước thân thiện			Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành địa phương	
13	Cán bộ Nhà nước giải quyết công việc hiệu quả			Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành địa phương	
14	Phí, lệ phí được công khai			Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành địa phương	
15	Số giờ thanh, kiểm tra thuế mỗi cuộc			Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
V	CHỈ SỐ TÍNH NĂNG ĐỘNG	Hạng 45/63	Hạng 15/63	VĂN PHÒNG UBND TỈNH CHỦ TRÌ		
1	Phản ứng của tỉnh khi có điểm chưa rõ trong			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	

STT	Tên chỉ số	Kết quả 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	chính sách/văn bản trung ương: “trì hoãn thực hiện và xin ý kiến chỉ đạo” và “không làm gì”					
2	Tỷ lệ DN tin tưởng rằng lãnh đạo địa phương đã hành động để thực hiện các cam kết cải thiện môi trường kinh doanh của mình *Môi			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
3	Chỉ trung, chính sách của tỉnh, thành phố đối với việc tạo thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động là ổn định và nhất quán *Môi			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
4	Thái độ của chính quyền tỉnh đối với khu vực tư nhân là tích cực (% DN)			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
5	Các sở, ngành không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh *Điều chỉnh			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
6	UBND tỉnh linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
7	UBND tỉnh năng động và sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề môi phát sinh			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
8	Chính quyền cấp huyện, thị xã không thực hiện đúng chủ trương, chính sách của lãnh đạo tỉnh, thành phố *Điều chỉnh			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
9	Các khó khăn, vướng mắc được tháo gỡ kịp thời qua các cuộc đối thoại, tiếp xúc doanh nghiệp tại tỉnh			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
VI	CHỈ SỐ TIẾP CẬN ĐẠT ĐAI	Hạng 12/63	Hạng 10/63	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CHỦ TRÌ		
1	Cán bộ nhận hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính không hướng dẫn chi tiết, đầy đủ *Môi			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	

STT	Tên chỉ số	Kết quả 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
2	Sự thay đổi băng giá đất của tỉnh phù hợp với sự thay đổi giá thị trường			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
3	Số ngày chờ đợi để được cấp Giấy CNQSDĐ			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
4	DN tư nhân không gặp cản trở về tiếp cận đất đai hoặc mở rộng mặt bằng kinh doanh			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
5	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về thiếu quỹ đất sạch			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
6	Tỷ lệ DN gặp khó khăn về tiến độ giải phóng mặt bằng chậm			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
7	Thông tin, dữ liệu về đất đai không được cung cấp thuận lợi, nhanh chóng			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
8	Thời hạn giải quyết hồ sơ đất đai dài hơn so với thời hạn được niêm yết hoặc văn bản quy định ^{*Mới}			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
9	Các thủ tục xác định giá trị quyền sử dụng đất rất mất thời gian ^{*Mới}			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
10	DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	
11	Tỷ lệ DN tin rằng sẽ được bồi thường thỏa đáng khi bị thu hồi đất			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan	

STT	Tên chỉ số	Kết quả qua 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
12	Tỷ lệ DN thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai trong vòng 02 năm qua nhưng không gặp bất kỳ khó khăn nào về thủ tục			Sở Tài nguyên và Môi trường	liên quan	
13	Tỷ lệ DN có nhu cầu được cấp GCNQSDĐ nhưng không có do thủ tục hành chính rườm rà/lo ngại cán bộ những nhiều			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
14	Tỷ lệ DN phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do gặp khó khăn khi thực hiện các thủ tục hành chính về đất đai *Mới			Sở Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan	
VII	CHỈ SỐ GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG	Hạng 9/63	Hạng 7/63	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CHỦ TRÌ		
1	Thời gian đăng ký doanh nghiệp - số ngày			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	
2	Thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp - số ngày			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	
3	Cán bộ tại bộ phận Một cửa nhiệt tình, thân thiện			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	
4	Tỷ lệ DN phải trì hoãn/hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp *Mới			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	
5	Tỷ lệ DN phải chờ hơn MỘT tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh, Cục Thuế tỉnh	
6	Tỷ lệ DN phải chờ hơn BẢ tháng để hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh, Cục Thuế tỉnh	
7	Cán bộ tại bộ phận Một cửa am hiểu về chuyên môn			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	

STT	Tên chỉ số	Kết quả 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
8	Tỷ lệ DN phải sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 02 lần trở lên ^{*Mới}			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	
9	Tỷ lệ DN đăng ký hoặc sửa đổi đăng ký doanh nghiệp thông qua hình thức mới như đăng ký trực tuyến, đăng ký ở Trung tâm hành chính công hoặc qua bưu điện			Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	
10	Thủ tục tại bộ phận Một cửa được niêm yết công khai			Sở Kế hoạch và Đầu tư Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	
11	Hướng dẫn thủ tục rõ ràng, đầy đủ			Sở Kế hoạch và Đầu tư Trung tâm phục vụ HCC tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	
12	Việc khai trình việc sử dụng lao động, đề nghị cấp mã số đơn vị tham gia bảo hiểm xã hội và đăng ký sử dụng hóa đơn của doanh nghiệp được thực hiện đồng thời trong quá trình thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp ^{*Mới}			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Bảo hiểm Xã hội tỉnh; Cục Thuế tỉnh	
13	Hướng dẫn thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện là rõ ràng, đầy đủ ^{*Mới}			Các Sở: Y tế; Công Thương; Tư pháp; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan	
14	Doanh nghiệp không gặp khó khăn gì khi thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện ^{*Mới}			Các Sở: Y tế; Công Thương; Tư pháp; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan	
15	Quy trình giải quyết thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện đúng như văn bản quy định ^{*Mới}			Các Sở: Y tế; Công Thương; Tư pháp; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan	

STT	Tên chỉ số	Kết quả năm 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
				tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông Vận tải		
16	Thời gian thực hiện thủ tục cấp phép kinh doanh có điều kiện không kéo dài hơn so với văn bản quy định ^{*Mới}			Các Sở: Y tế; Công Thương; Tư pháp; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan	
17	Chi phí cấp phép kinh doanh có điều kiện không vượt quá mức phí, lệ phí được quy định trong văn bản pháp luật ^{*Mới}			Các Sở: Y tế; Công Thương; Tư pháp; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan	
18	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục sửa đổi đăng ký doanh nghiệp ^{*Mới}			Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, địa phương	
19	Tỷ lệ DN phải hủy bỏ kế hoạch kinh doanh do những khó khăn gặp phải khi thực hiện thủ tục để nghị cấp Giấy phép kinh doanh có điều kiện ^{*Mới}			Các Sở: Y tế; Công Thương; Tư pháp; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông Vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan	
VIII	CHỈ SỐ CẠNH TRANH BÌNH DẰNG	Hạng 56/63	Hạng 15/63	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CHỦ TRÌ		
	Sự quan tâm của chính quyền tỉnh không phụ thuộc vào đóng góp của doanh nghiệp cho địa phương như số lao động sử dụng, số thuế phải nộp hoặc tài trợ/hỗ trợ khác ^{*Mới}			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành, địa phương	
1	Tình ưu tiên thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp lớn hơn là phát triển doanh nghiệp			Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu Kinh tế	Các sở, ngành, địa phương	
2						

STT	Tên chỉ số	Kết quả 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	<i>nhỏ và vừa trong nước</i> ^{*Mới}					
3	<i>Miễn, giảm thuế TNDN là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn</i> ^{*Mới}			Cục Thuế tỉnh		
4	<i>Tình ưu tiên giải quyết các khó khăn cho các doanh nghiệp lớn so với doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nước</i> ^{*Mới}			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
5	<i>Thuận lợi trong việc tiếp cận đất đai là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn</i> ^{*Mới}			Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố	
6	<i>Thủ tục hành chính nhanh chóng hơn là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn</i> ^{*Mới}			Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
7	<i>Dễ dàng có được các hợp đồng từ cơ quan Nhà nước là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn</i> ^{*Mới}			Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu Kinh tế	Các sở, ban, ngành địa phương	
8	<i>Thuận lợi trong cấp phép khai thác khoáng sản là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn</i> ^{*Mới}			Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành địa phương	
9	<i>Thuận lợi trong tiếp cận thông tin là đặc quyền dành cho các doanh nghiệp lớn</i> ^{*Mới}			Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành địa phương	
10	<i>Việc tinh ưu ái cho DN lớn (cả DNNN và tư nhân) gây khó khăn cho doanh nghiệp</i>			Sở Kế hoạch và Đầu tư; Ban Quản lý Khu Kinh tế	Các sở, ban, ngành địa phương	
11	<i>Hợp đồng, đất đai, ... và các nguồn lực kinh tế khác chủ yếu rơi vào tay các DN có liên kết chặt chẽ với chính quyền tỉnh</i>			Sở Tài nguyên và Môi trường	UBND các huyện, thị xã, thành phố	
IX	CHỈ SỐ THIẾT CHẾ PHÁP LÝ VÀ ANTT	Hạng 14/63	Từ hạng 12/63 trở lên	SỞ TƯ PHÁP CHỦ TRÌ		
1	<i>Hệ thống pháp luật có cơ chế giúp DN tố cáo</i>				Thanh tra tỉnh	

STT	Tên chỉ số	Kết quả qua 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú	
	<i>hành vi sai phạm của cán bộ nhà nước</i>			Sở Tư pháp			
2	<i>Các cơ quan trợ giúp pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp dùng luật để khởi kiện khi có tranh chấp</i>					Đoàn Luật sư và Hội Luật gia	
3	<i>Tỷ lệ các vụ án kinh tế đã được giải quyết</i>					Tòa án nhân dân tỉnh	
4	<i>Cơ quan công an sở tại xử lý vụ việc của doanh nghiệp hiệu quả</i>					Công an tỉnh	
5	<i>Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh là tốt</i>					Công an tỉnh	
6	<i>Tỷ lệ doanh nghiệp tin tưởng vào khả năng bảo vệ của pháp luật về vấn đề bản quyền hoặc thực thi hợp đồng</i>					Tòa án nhân dân tỉnh	
7	<i>Tỷ lệ doanh nghiệp sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp</i>					Tòa án nhân dân tỉnh	
8	<i>Tỷ lệ doanh nghiệp tin rằng cấp trên không bao che và sẽ nghiêm túc xử lý kỷ luật cán bộ sai phạm</i>					Thanh tra tỉnh	
9	<i>Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ kiện kinh tế đúng pháp luật</i>					Tòa án nhân dân tỉnh	
10	<i>Tòa án các cấp của tỉnh xử các vụ kiện kinh tế nhanh chóng</i>					Tòa án nhân dân tỉnh	
11	<i>Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng</i>					Tòa án nhân dân tỉnh	
12	<i>Các chi phí chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được</i> <i>*Mới</i>					Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh	
13	<i>Các chi phí không chính thức từ khi khởi kiện đến khi bản án được thi hành ở mức chấp nhận được</i> <i>*Mới</i>					Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh	

STT	Tên chỉ số	Kết quả 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
14	Phán quyết của toà án là công bằng				Tòa án nhân dân tỉnh	
15	Số lượng vụ việc tranh chấp của các doanh nghiệp ngoài quốc doanh do Tòa án kinh tế cấp tỉnh thụ lý trên 100 doanh nghiệp (TANDTC)				Tòa án nhân dân tỉnh	
16	Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh trên tổng số nguyên đơn tại òa án kinh tế tỉnh				Tòa án nhân dân tỉnh	
17	Tỷ lệ doanh nghiệp bị tởm cấp hoặc đột nhập vào năm vừa qua				Công an tỉnh	
18	Tỷ lệ doanh nghiệp phải trả tiền bảo kê cho các băng nhóm côn đồ, tổ chức xã hội đen để yên ổn làm ăn				Công an tỉnh	
X	CHỈ SỐ CHI PHÍ KHÔNG CHÍNH THỨC	Hạng 6/63	Hạng 5/63	THANH TRA TỈNH CHỦ TRÌ		
1	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra tra phòng cháy, chữa cháy *Môi			Thanh tra tỉnh;	Công an tỉnh (Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH)	
2	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai			Thanh tra tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	
3	Chi trả "hoa hồng" là cần thiết để có cơ hội thắng thầu			Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
4	Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản chi phí không chính thức			Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
5	Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi đã trả chi phí không chính thức			Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
6	Hiện tượng những nhiều khi giải quyết thủ tục cho DN là phổ biến			Thanh tra tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ	
7	Các khoản chi phí không chính thức ở mức chấp nhận được			Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
8	Tỷ lệ DN chi trả chi phí không chính thức cho			Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	

STT	Tên chỉ số	Kết quả 2021	Mục tiêu năm 2022	Cơ quan phụ trách chính	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
	<i>cán bộ thanh, kiểm tra</i>					
9	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục ĐKDN / sửa đổi ĐKDN ^{*Mới}			Thanh tra tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư Trung tâm Phục vụ HCC	
10	Tỷ lệ DN trả CPKCT khi thực hiện thủ tục đề nghị cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện ^{*Mới}			Thanh tra tỉnh	Các Sở: Y tế; Công Thương; Tư pháp; Xây dựng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thông tin và Truyền thông; Giáo dục và Đào tạo; Giao thông Vận tải	
11	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra môi trường ^{*Mới}			Thanh tra tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	
12	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ quản lý thị trường ^{*Mới}			Thanh tra tỉnh	Cục Quản lý thị trường	
13	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra thuế ^{*Mới}			Thanh tra tỉnh	Cục Thuế tỉnh	
14	Tỷ lệ DN trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra xây dựng ^{*Mới}			Thanh tra tỉnh	Sở Xây dựng	
15	DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí không chính thức			Thanh tra tỉnh	Các sở, ban, ngành địa phương	
16	Có tranh chấp song không lựa chọn Tòa án để giải quyết do lo ngại tình trạng "chạy án" là phổ biến			Thanh tra tỉnh	Tòa án nhân dân tỉnh.	